

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP số 391/CHKQTCT-KTHT ngày 04 tháng 4 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1540/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, địa chỉ tại số 179B, đường Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ” tại phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: “Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ”.

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0311638525-016 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 24/5/2012, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 17/6/2020.

1.4. Mã số thuế: 0311638525-016.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở thuộc loại hình Sân bay quốc tế.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích 378,9247 ha.

- Quy mô, công suất: Phục vụ 2 triệu khách mỗi năm, số lượng hàng hóa trung bình khoảng 50.000 tấn hàng hóa/năm.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép môi trường: 10 năm (từ ngày 1.7. tháng 5 năm 2024 đến ngày 1.7 tháng 5 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT UBND thành phố;
- Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;
- Công thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT.VK *uv*

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Tấn Hiển**

## Phụ lục 1

### **NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI** (Kèm theo Giấy phép môi trường số 30 /GPMT-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

#### **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

##### **1. Nguồn phát sinh nước thải**

Nguồn phát sinh nước thải đề nghị cấp phép như sau:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà văn phòng, nhà xe ngoài trường;
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ trạm nguồn khu bay;
- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt từ nhà ga hành khách;
- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt từ tàu bay.

##### **2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1 Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải phát sinh sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định được xả ra nguồn tiếp nhận là hồ sen phía trước Cảng đường vành đai sân bay.

##### 2.2 Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, hệ số K = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt được xả vào Hồ sen phía trước Cảng đường vành đai sân bay, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:

+ Tọa độ điểm trên hồ sen phía trước Cảng đường vành đai Sân bay có vị trí tọa độ X = 1114711; Y = 0578090 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°, múi chiếu 3°).

2.3 Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 600 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1 Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2 Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả ra môi trường bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k = 1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
----	--------------	--------	---------------------------	----------------------------	-----------------------------

1	pH	-	5 – 9	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ - CP
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	30		
3	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	50		
4	TDS	mg/l	500		
5	Sunfua	mg/l	1,0		
6	Amoni	mg/l	5		
7	Nitrat	mg/l	30		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5		
10	Phosphat	mg/l	6		
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	3.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Lượng nước thải từ khu vực trạm điện phục vụ bay phát sinh sau khi xử lý bằng bể tự hoại theo hệ thống ống PVC D220 theo cao độ thiết kế dẫn về đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tại bể thu gom.

- Lượng nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh khu vực nhà văn phòng, nhà xe ngoại trường được thu gom thông qua hệ thống ống HDPE D160 và D225 theo cao độ thiết kế dẫn về các bể sumpit. Tại bể sumpit có sử dụng máy bơm dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải hiện hữu để xử lý.

Tổng lưu lượng nước thải của trạm điện phục vụ bay và nhà vệ sinh khu vực nhà văn phòng, nhà xe ngoại trường phát sinh khoảng 42 (m<sup>3</sup>/ngày đêm).

- Lượng nước thải phát sinh từ khu vực nhà ga hành khách khoảng 337 m<sup>3</sup>/ngày.đêm sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại theo cao độ thiết kế dẫn về hệ thống rãnh (1x1x1m). Sử dụng các máy bơm bơm cưỡng bức về bể thu gom, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải để xử lý.

- Lượng nước thải từ tàu bay (từ các hành khách, các phi hành đoàn trên các máy bay) phát sinh khoảng 210 m<sup>3</sup>/ngày đêm được các xe vệ sinh đến thu gom, vận chuyển về bể thu gom, tiếp tục đi vào hệ thống xử lý nước thải hiện hữu của cơ sở để xử lý.

Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về nước thải sinh hoạt ( $K = 1$ ) sau đó chảy ra Hồ sen phía trước Cảng hàng không, đường vành đai sân bay. Nước thải sau xử lý theo ống PVC D90 dẫn thoát vào rãnh thoát nước BTCT theo cao độ thiết kế tự chảy thoát ra Hồ sen phía trước Cảng có chiều dài khoảng 285 m.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom riêng về bể tự hoại 03 ngăn với thể tích  $67 \text{ m}^3$  để xử lý sơ bộ nhằm giữ lại và xử lý cặn hữu cơ. Sau đó lượng nước thải sau lắng sẽ đi vào hệ thống xử lý nước thải thông qua ống PVC D200 đặt âm khoảng 0,5 m. Nguyên lý làm việc của bể tự hoại 03 ngăn như sau:

- Nước thải sinh hoạt từ các nguồn: nhà vệ sinh khu vực trạm điện phục vụ bay, nhà văn phòng, nhà xe ngoại trường và nhà ga hành khách được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ nhằm giảm các thành phần hữu cơ trước khi dẫn về HTXLNT của cơ sở thông qua hệ thống PVC D220, bể sumpit. Nguyên lý làm việc của bể tự hoại 03 ngăn như sau:

+ Bể tự hoại là công trình đồng thời thực hiện 2 chức năng: Lắng và phân hủy cặn, cặn lắng được giữ lại trong bể từ 3 đến 6 tháng, định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút đem đi xử lý. Nước thải sinh hoạt của các khu vực vệ sinh sẽ được xử lý bằng các bể tự hoại nhằm giữ lại và xử lý cặn hữu cơ với hiệu quả đạt 40 – 50%, dưới ảnh hưởng của vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan.

+ Tại ngăn thứ nhất của bể, có vai trò lắng, lên men kỵ khí, sau đó lượng nước thải chuyển động theo chiều từ dưới lên trên qua các ngăn tiếp theo, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động.

+ Các chất bản hữu cơ được vi sinh vật hấp thụ và phân hủy. Bể tự hoại có thời gian lưu bùn lâu, nhờ vậy hiệu suất xử lý chất ô nhiễm ở hệ thống xử lý nước thải tăng, đồng thời lượng bùn cần xử lý giảm. Lượng bùn dư sau thời gian lưu thích hợp sẽ được thuê xe hút chuyên dụng hút đi xử lý. Trong mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và để thông các ống đầu vào, đầu ra bị nghẹt.

+ Lượng bùn thải phát sinh sẽ được cơ sở thuê đơn vị có chức năng đến hút và đem đi xử lý.

- Hệ thống xử lý nước thải:

+ Tổng lượng nước thải phát sinh là  $589 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ . Cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải có công suất là  $600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

+ Quy trình xử lý nước thải: Nước thải (Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà văn phòng, nhà xe ngoại trường + trạm nguồn khu bay + Nhà ga hành khách + Tà y bay) → Thiết bị tách rác → Bể thu gom → Bể phân hủy bùn → Bể điều hòa + kỵ khí vật liệu đệm → Bể hiếu khí vật liệu đệm → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN

14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ( $k = 1$ ) sau đó tự chảy thoát ra Hồ sen phía trước Cảng.

*1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:*

- Sự cố từ hệ thống xử lý nước thải: Cử nhân viên có chuyên môn phụ trách vận hành hệ thống xử lý nước thải, kiểm tra thường xuyên đảm bảo kịp thời phát hiện các sự cố và có biện pháp xử lý.

+ Thường xuyên vệ sinh, thải bỏ rác ở các lưới lược rác, kiểm tra các máy móc thiết bị bị hư hỏng và tiến hành thay mới khi cần thiết.

+ Đối với hiện tượng nổi bọt trắng: Trước khi cho nước thải đi vào bể hiếu khí, tiến hành kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào và các công đoạn xử lý trước, bổ sung thêm lượng vi sinh vật khi cần thiết.

+ Đối với hiện tượng bùn nổi: Do bùn nổi lên bề mặt của bể, thực hiện tăng lượng bùn tuần hoàn. Sau đó kiểm tra tính chất nước thải đầu vào và kiểm tra hiệu quả xử lý Nitrat của bể thiếu khí.

+ Đối với hiện tượng bọt trắng nổi to, bùn màu nâu đen: Ưc chế các vi sinh vật bằng cách tắt máy thổi khí và để lắng trong 01 giờ, sau đó bơm nước thải ra. Bơm nước thải sạch vào bể hiếu khí và tiến hành sục khí lại trong 30 phút và tiếp tục để lắng, bổ sung thêm vi sinh và bơm thải bỏ nước.

+ Đối với váng bọt nâu nhầy trên bề mặt bể: Áp dụng việc tính toán tỷ lệ F/M, xả bỏ bùn và thêm bùn mới vào bể, tăng nồng độ COD đầu vào và tiến hành châm thêm cồn hay rượu vào bể. Đặc biệt, trước khi cho nước thải vào bể hiếu khí thì tiến hành kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào đối với chỉ tiêu dầu mỡ và loại bỏ bớt.

+ Đối với thiếu hụt vi sinh và giá đỡ vi sinh bị hư hỏng: Tăng lưu lượng nước cần xử lý, bổ sung thêm các chất hữu cơ tự nhiên hoặc các chất dinh dưỡng nhằm gia tăng sự phát triển của vi sinh vật.

Nhanh chóng liên hệ với các đơn vị có chuyên môn nhằm nhanh chóng khắc phục sự cố. Đồng thời, các nhân viên phụ trách tích cực hỗ trợ đơn vị bảo trì, bảo dưỡng hệ thống để kịp thời vận hành hệ thống xử lý nước thải hạn chế tối đa các tác động có thể xảy ra.

- Sự cố rò rỉ hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải:

+ Sau khi bị sự cố rò rỉ chất hóa học, nhân viên kỹ thuật báo cáo trực cán bộ Đội Bảo trì hạ tầng qua bộ đàm qua kênh tần số 142.55 MHz, Tần số dự bị 147.55 MHz, đồng thời giữ nguyên hiện trường và cảnh giới.

+ Thông báo đến trực Ban Giám đốc.

+ Sau khi nhận thông tin, trực cán bộ Đội Bảo trì hạ tầng báo cáo cho trực Cán bộ phòng Kỹ thuật hạ tầng để huy động lực lượng phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường hỗ trợ.

+ Lực lượng xử lý sự cố cách ly khu vực có hóa chất rò rỉ, bề vờ bằng biển

báo hoặc người cảnh giới.

- + Sơ cứu nếu có người bị nạn.
- + Sử dụng vật tư, công cụ dụng cụ gom mảnh vụn, hóa chất bị rò rỉ, bể vỡ.
- + Vệ sinh, làm sạch khu vực bị bể vỡ.
- + Thu gom hóa chất vào bao bì phù hợp chuyển giao đến kho CTNH lưu trữ theo quy định Cảng.
- + Lập danh mục hóa chất có thể rò rỉ tại hiện trường và danh mục vật tư/thiết bị/công cụ dụng cụ lao động sử dụng để xử lý sự cố (nếu có).

+ Lập hồ sơ ghi chép về sự cố.

+ Thông báo đến Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Cần Thơ lập biên bản ghi nhận sự việc, kết luận nguyên nhân và báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Mùi phát sinh từ nhà vệ sinh: Khi quạt hút bị hư hỏng có khả năng phát tán ra khu vực xung quanh nhà ga, thực hiện sử dụng quạt công nghiệp di động để thông gió tạm, đồng thời mở các cửa để giảm mùi hôi và các nồng độ độc hại trong không khí, tạo sự thông thoáng cho khu vực nhà ga.

Cử nhân viên kiểm tra thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa quạt hút mùi; Thực hiện quan trắc các thông số đo khí thải khi cần thiết nhằm kịp thời khắc phục sự cố;

+ Mùi hôi còn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Để đảm bảo hạn chế phát sinh mùi, cơ sở thực hiện bê tông hóa 02 bể (Bể phân hủy bùn, bể điều hòa vật liệu đệm). Ngoài ra, đối với các bể còn lại sử dụng các tấm bạc phủ trên bề mặt hệ thống, kiểm tra lại trong hệ thống có xảy ra sự cố nào gây mùi hôi để kịp thời xử lý. Nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến các công nhân viên, các bộ đang hoạt động tại khu vực xung quanh hệ thống xử lý nước thải.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Cơ sở không thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (đã được cấp giấy phép môi trường thành phần).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -

**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ**  
**MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 30 /GPMT-UBND ngày 17 tháng 5 năm*  
*2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 01: Khí thải từ 04 máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Khí thải từ hoạt động của tàu bay từ quá trình đỗ, đáp, cất hạ cánh, ... nằm trong khu vực sân đỗ máy bay giai đoạn 1, sân đỗ máy bay giai đoạn 2, khu vực đường cất hạ cánh 06 - 24, sân quay đầu, hệ thống đường lăn dân dụng và đường lăn từ đường HCC vào sân đỗ 23 x 142 m.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**

2.1. Vị trí xả khí thải: 02 dòng khí thải từ máy phát điện và khí thải từ máy bay xả trực tiếp ra môi trường bên ngoài. Vị trí của máy phát điện đặt cách xa khu vực nhà văn phòng, nhà ga hành khách,....:

+ Đặt tại trạm điện phục vụ bay (VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°): X = 1114874; Y = 0578026.

+ Đặt tại nhà kỹ thuật cơ điện: (VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°): X = 1114893; Y = 0577991.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

- Nguồn số 01: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất là 6.133,2 Nm<sup>3</sup>/giờ.
- Nguồn số 02: Theo số lượng tàu bay và chuyến bay thực tế và tuân thủ các quy định về máy bay dân dụng.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: khí thải được xả trực tiếp ra môi trường qua ống thoát khí, xả gián đoạn theo quy trình sản xuất.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (QCVN19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột A, hệ số K<sub>p</sub> = 1, K<sub>v</sub> = 0,8)), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNMT (cột A)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	1.500	06 tháng/lần	-
2	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000	06 tháng/lần	-
3	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000	06 tháng/lần	-
4	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	400	06 tháng/lần	-

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: -

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: -

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (nếu có):

Cơ sở đề xuất thực hiện một số biện pháp phòng ngừa đối với bụi, khí thải như sau:

- + Thường xuyên vệ sinh, quét dọn khu vực đường dẫn vào khu vực Cảng;
- + Các tuyến đường nội bộ của Cảng được bê tông hoá, tráng nhựa;
- + Trồng nhiều cây xanh hạn chế bụi, có bóng mát và tạo cảnh quan cho Cảng;
- + Các phương tiện chuyên dụng chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hoá, bốc dỡ hàng hoá phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm mới được phép sử dụng;
- + Sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc rõ ràng.
- + Có khu vực giữ xe riêng, cách xa khu vực nhà ga hành khách.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

- Thời gian vận hành thử nghiệm (dự kiến): -
- Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: -
- Vị trí và tần suất lấy mẫu: -
- Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 30 /GPMT-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Từ quá trình hoạt động của các phương tiện giao thông vận chuyển ra vào khu vực Cảng hàng không.

- Nguồn số 02: Từ hoạt động của các hành khách, các nhân viên làm việc tại Cảng hàng không.

- Nguồn số 03: Từ hoạt động của tàu bay (đổ, đáp,...).

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Khu vực đường giao thông nội bộ;

- Nguồn số 02: Khu vực nhà ga hành khách, nhà văn phòng, ...

- Nguồn số 03: Khu vực sân đỗ máy bay giai đoạn 1, sân đỗ máy bay giai đoạn 2.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường
2	55	45	-	Khu vực đặc biệt

**3.2. Độ rung**

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường
2	60	55	-	Khu vực đặc biệt

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Yêu cầu các phương tiện đỗ ở các vị trí đúng nơi quy định.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng của các xe tải, xe bus, taxi và xe chuyên dụng, không cho phép các phương tiện vận chuyển không đạt tiêu chuẩn môi trường hoạt động bên trong cơ sở.

- Trồng nhiều cây xanh với mật độ dày đặt ở hai bên đường vào Cảng.

- Đường vào sân xe được bảo trì, sửa chữa, không để ổ gà, khe rãnh nhằm giảm tiếng ồn cho xe cộ.

- Lập kế hoạch quan trắc chất lượng không khí ở bên trong Cảng và đường vào Cảng hàng không.

- Lắp đặt hệ thống thông gió và hệ thống làm mát chung cho toàn bộ nhà ga (nhiệt độ từ 24-28°C), độ ẩm tương đối nhỏ hơn 75% và nồng độ các chất ô nhiễm (SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC, phóng xạ).

- Quản lý và bảo trì tốt các nguồn gây ồn lớn như quạt thông gió, thang máy, máy phát điện, phương tiện vận chuyển cơ giới (xe hơi, xe chuyên dụng),...

- Đặt các máy phát điện dự phòng tại trạm nguồn khu bay và nhà kỹ thuật cơ điện (M&E Outhouse).

- Cơ sở kết hợp với trung tâm quan trắc kiểm soát bệnh tật về kiểm tra an toàn lao động.

- Cơ sở áp dụng quy định về tiếng ồn tàu bay do Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế quy định tại Phần 2 (Part 2), Quyển 1 (Volume 1), Phụ ước 16 (Annex 16) của Công ước Chi-ca-gô về hàng không dân dụng quốc tế.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 30 /GPMT-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: khoảng 3.463 kg/năm. Chủng loại chất thải nguy hại:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (Rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã chất thải nguy hại
1	Bộ lọc dầu	Rắn	180	15 01 02
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	25	16 01 06
3	Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại	Rắn/Lỏng	75	16 01 09
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	Rắn	40	16 01 13
5	Dầu thủy lực tổng hợp thải	Lỏng	700	17 01 06
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	700	17 02 03
7	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	40	17 06 01
8	Xăng dầu thải	Lỏng	80	17 06 02
9	Các loại dung môi và hỗn hợp dung môi thải khác	Lỏng	20	17 08 03
10	Bao bì mềm thải	Rắn	250	18 01 01
11	Bao bì cứng thải	Rắn	210	18 01 02
12	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	250	18 02 01
13	Pin, ác quy chì thải	Rắn	40	19 06 01
14	Chất tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	250	16 01 10
15	Than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí cho trạm xử lý nước thải	Rắn	320	12 01 04
16	Dung dịch và bùn thải từ quá trình tái sinh cột trao đổi ion	Lỏng/Bùn	260	12 06 02

17	Các chi tiết, bộ phận phanh đã qua sử dụng có chứa amiăng	Rắn	6	15 01 06
18	Dầu thải	Lỏng	8	15 01 07
19	Axit thải	Lỏng	4	16 01 02
20	Chất thải y tế	Rắn	5	13 01 01
<b>Tổng số lượng</b>			<b>3.463</b>	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Khối lượng vật liệu cào bóc đường cát hạ cánh phát sinh khoảng 24.453 (tấn/5 năm) tương đương khoảng 4.890,6 (tấn/năm).

- Lượng bùn hữu cơ phát sinh 396.994 (m<sup>3</sup>/năm).

Ngoài ra, còn có lượng chất thải rắn công nghiệp khác (máy móc, thiết bị hư hỏng).

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 153 (m<sup>3</sup>/năm).

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Sử dụng các thiết bị lưu chứa bằng các thùng loại 240L có nắp đậy kín, đảm bảo điều kiện kín. Thực hiện lưu giữ và quản lý chất thải nguy hại theo quy định, cụ thể: dán nhãn từng loại chất thải nguy hại gồm tên, mã số; dán biển cảnh báo bên ngoài kho; cập nhật khối lượng chất thải nguy hại phát sinh và báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm.

- Tùy theo thành phần chất thải nguy hại mà được phân loại và chứa trong từng thùng chứa khác nhau, có ký hiệu tên từng loại.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 18 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Mái tôn, vi kèo thép, nền BTCT chịu lực, có gờ thu nước.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Không sử dụng các thiết bị dụng cụ để lưu chứa các chất thải rắn công nghiệp.

- Lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ quá trình cào bóc từ mặt đường cát hạ cánh sân bay được tái sử dụng cho việc san lấp mặt bằng và tái sử dụng cho việc sửa chữa đường nội bộ, bãi đỗ phương tiện đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- Đối với lượng bùn hữu cơ thải từ quá trình đất đào, bùn nạo vét từ ao hồ

vùng trung bị hư hỏng của đường cát hạ cánh được tái sử dụng cho mục đích san lấp tại các vị trí còn trung thấp trên khu bay đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:**

#### **2.3.1. Thiết bị lưu chứa:**

- Sử dụng 02 loại thùng chứa rác (Thùng rác inox 03 ngăn; 03 thùng rác HDPE đặt cạnh nhau).
- Lượng chất thải phát sinh thuê đơn vị đến thu gom với tần suất 01 lần/ngày.
- Đối với các loại chất thải có khả năng tái chế, thực hiện bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
- Đối với bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

#### **2.3.2. Khu vực lưu chứa:**

Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: kết cấu chịu lực bê tông cốt thép, nền BTCT, có mái che, có dán nhãn và biển báo theo quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

### **1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố từ kho tập kết chất thải rắn**

Cảng có sắp xếp các nhân viên vệ sinh quét dọn 1 – 2 lần/ngày đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh Cảng, đặc biệt là các hành khách, các cán bộ công nhân viên nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh.

### **2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố về chất thải nguy hại:**

- Bố trí khu vực cách ly chất thải nguy hại bị rò rỉ bằng biển hoặc người cảnh giới;
- Thực hiện vận chuyển, lưu giữ vào các kho chứa chất thải nguy hại;
- Thu gom các chất hấp thụ, chất thải vào các bao bì phù hợp và lưu trữ chất thải nguy hại theo quy định Cảng.

*\* Sự cố rò rỉ các chất thải nguy hại dạng lỏng (Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác):*

- Sử dụng vật liệu thấm hút như cát khô, giẻ lau thấm chất thải nguy hại rò rỉ có sẵn để khoanh vùng, thấm hút chất thải nguy hại. Ngoài ra, tại bên trong của kho chứa chất thải nguy hại có xây dựng rãnh xung quanh nhằm thu nước thải có chứa chất thải nguy hại phát sinh từ các thùng chứa hạn chế phát sinh ra môi trường xung quanh.

- Thực hiện vệ sinh, làm sạch khu vực rò rỉ.

*\* Sự cố hư vỡ các chất thải nguy hại dạng rắn (Bóng đèn huỳnh quang và*

*các loại thủy tinh hoạt tính thái; Pin, ắc quy thái, mực máy in; Chất hấp thụ dầu mỡ, vật liệu lọc dầu mỡ, giẻ lau dầu mỡ; Bộ lọc dầu thái,...*): Sử dụng các vật tư, dụng cụ thu gom các mảnh vụn, chất thải nguy hại bị bể vỡ đồng thời vệ sinh, làm sạch khu vực bị bể, hư vỡ.

### **3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố cháy nổ**

Trang bị các thiết bị hỗ trợ bao gồm tủ trung tâm báo cháy tự động, đầu báo khói, báo nhiệt và hệ thống báo cháy tự động. Bố trí các hệ thống chữa cháy bằng nước, hệ thống hộp vòi chữa cháy, các bình chữa cháy xách tay bằng khí CO<sub>2</sub>, bột. Ngoài ra còn bố trí các họng chờ cấp nước chữa cháy.

- Thực hiện tổ chức Ban an toàn để bảo vệ kho nhiên liệu;
- Đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy của Bộ Công An;
- Phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành phố Cần Thơ, lập ra các phương án phòng cháy chữa cháy, các sự cố có thể xảy ra;
- Đưa ra các nội quy về phòng cháy chữa cháy tại khu vực kho nhiên liệu: Cấm người không phận sự vào khu vực kho, cấm hút thuốc, sử dụng các nguồn gây cháy nổ, sửa chữa các bồn chứa và đường ống, trạm bơm và thiết bị phòng cháy chữa cháy; Kho được xây dựng bằng bê tông đủ độ cao ngăn cách kho nhiên liệu với khu vực bên ngoài; Kiểm tra thường xuyên và kịp thời sửa chữa các bồn chứa, hệ thống đường ống, trạm bơm và thiết bị phòng cháy chữa cháy; Thực hiện đào tạo cho các cán bộ Ban an toàn về phương pháp phòng cháy chữa cháy.
- Đối với quá trình vận chuyển và tiếp nhiên liệu cho máy bay:
  - + Thực hiện kiểm tra thường xuyên tất cả các xe bồn chở nhiên liệu và thiết bị phòng cháy chữa cháy trên xe;
  - + Không sử dụng các loại xe cũ, không đạt tiêu chuẩn vận chuyển nhiên liệu;
  - + Tại các vị trí điểm tiếp xúc giữa vòi bơm nhiên liệu phải được thực hiện đúng;
  - + Lập sổ nhật ký về vận chuyển và bơm nhiên liệu của từng xe phải được ghi đầy đủ, chính xác;
  - + Người lái xe cần được đào tạo về phòng cháy chữa cháy;
  - + Cấm hút thuốc hoặc sử dụng các vật liệu có nguy cơ gây cháy nổ cao trong thời gian vận chuyển và tiếp nhiên liệu;
- Đối với phòng sự cố cháy nổ trong nhà ga hành khách, văn phòng làm việc:
  - + Sử dụng các vật liệu không dễ cháy trang trí bên trong nhà ga;
  - + Trang bị đầy đủ hệ thống phòng cháy chữa cháy bao gồm trụ nước có áp lực (nối với hệ thống cấp nước của sân bay), vòi nước, thiết bị báo cháy tự động, dây dẫn nước, trạm bơm, thiết bị dập lửa, hóa chất dập lửa, ...

+ Các thiết bị cứu hỏa cơ động (xe cứu hỏa, thang,...) và nguồn nước cứu hỏa phải được trang bị đầy đủ về số lượng và luôn sẵn sàng ở vị trí trực (24/24).

+ Thực hiện bố trí các cửa thoát hiểm thuận lợi cho việc sơ tán hành khách khi có hỏa hoạn.

+ Lập kế hoạch thường xuyên quan trắc hàm lượng các khí và vật liệu dễ cháy trong các gian bên trong nhà ga;

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng không khí tự động;

+ Tuyên truyền phổ biến về phòng cháy, chữa cháy cho các cán bộ công nhân viên, tăng nhận thức, tinh thần trách nhiệm nhằm phòng ngừa, ứng phó nhanh khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

+ Dựa trên tình hình, đặc điểm cụ thể đơn vị đề ra theo kế hoạch hàng năm, lực lượng phòng cháy chữa cháy tại cơ sở thực hiện phối hợp chặt chẽ với phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an thành phố Cần Thơ tổ chức diễn tập.

#### **4. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố tràn dầu trên khu vực đậu máy bay:**

- Thực hiện trang bị các thiết bị phù hợp ứng phó với sự cố tràn dầu;

- Tập huấn kỹ thuật hàng năm cho các công nhân viên trực tiếp sửa chữa nhằm điều chỉnh và nâng cao khả năng ứng phó với sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra công nghệ, quy trình làm việc, quy chế an toàn nâng cao tính an toàn trong các hoạt động có khả năng gây ra sự cố.

- Trong quá trình vận chuyển, xuất nhập hàng hoặc rò rỉ tại bể chứa, trên đường ống dẫn, các đơn vị kinh doanh xăng dầu có giải pháp, quy trình ứng phó khi xảy ra sự cố rò rỉ dầu.

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không tại Cần Thơ (Skypec) thực hiện xử lý tràn dầu, thu gom dầu tràn, làm sạch vết dầu theo Quy trình Xử lý các sự cố an ninh an toàn nhiên liệu hàng không số QT53/NLHK của Công ty TNHH MTV nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec), ban hành lần 03 theo Quyết định số 1337/QĐ-NLHK ngày 15/9/2020; Thực hiện thu gom chất hấp thụ, chất thải vào bao bì phù hợp vận chuyển đến kho CTNH của Công ty. Đồng thời thực hiện quan trắc lại các thông số môi trường tại sân đỗ nếu cần thiết.

- Bộ phận môi trường của Phòng Kỹ thuật hạ tầng thực hiện giám sát, phối hợp với Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không tại Cần Thơ (Skypec) để xử lý hoàn nguyên môi trường.

#### **5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố về bức xạ tia X**

- Đối với sự cố về bức xạ tia X: Thực hiện các bước ứng phó như sau:

+ Bước 1: Điều tra và xác minh sự cố;

+ Bước 2: Ngăn chặn và phòng ngừa;

- + Bước 3: Điều tra nguyên nhân sự cố;
- + Bước 4: Báo cáo về sự cố;
- + Bước 5: Khắc phục sự cố;
- + Bước 6: Lưu hồ sơ về sự cố;

Khi không có hàng lý, hàng hóa và khi có hành lý và hàng hóa.

*a) Khi không có hành lý và hàng hóa:*

- + Tắt máy soi chiếu bằng nút “Emergency”.
- + Tắt bộ cấp nguồn máy soi chiếu.
- + Dùng bình chữa cháy để khắc phục hậu quả (nếu có).
- + Nhanh chóng cô lập vùng thiết bị hỏng bằng hàng rào mềm hay bằng thông báo.

+ Hướng dẫn hành khách, nhân viên di chuyển vào khu vực an toàn.

*b) Khi có hành lý và hàng hóa:*

- + Tắt máy soi chiếu bằng nút “Emergency”.
- + Tắt bộ cấp nguồn máy soi chiếu.
- + Dùng bình chữa cháy để khắc phục hậu quả (nếu có).
- + Nhanh chóng cô lập vùng thiết bị hỏng bằng hàng rào mềm hay bằng thông báo.

+ Hướng dẫn hành khách, nhân viên di chuyển vào khu vực an toàn.

+ Xử lý hàng lý, hàng hóa sau khi xử lý xong.

+ Bàn giao hành lý, hàng hóa sau khi xử lý xong.

*c) Trường hợp có thương tích xảy ra cho nhân viên vận hành hay hành khách:*

- + Thực hiện xử lý sơ cứu ban đầu.
- + Chuyển bệnh nhân đến bệnh viện.
- + Lập hàng rào cách ly khu vực thiết bị hỏng.
- + Thu hồi thiết bị ứng phó và vệ sinh khu vực.

## **6. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu của sự cố về tự nhiên, hệ thống chống sét, sự cố về lụt bão và sự lây lan của dịch bệnh:**

**- Sự cố về tự nhiên:**

- + Thực hiện quan trắc thời tiết; Xây dựng các hệ thống chống sét.
- + Sử dụng các loại máy bay có đầy đủ các thiết bị an toàn, thuê phi công được đào tạo tốt, có nhiều kinh nghiệm.
- + Thực hiện các biện pháp tránh các tai nạn do chim va chạm vào máy bay.

**- Hệ thống chống sét:**

+ Cung cấp hệ thống chống sét đầy đủ cho nhà ga gồm các đầu thu sét trên không, bộ truyền dẫn và các điện cực nối đất.

+ Mái lợp tấm kim loại nhôm sử dụng như hệ thống tiếp thu trên không và nhiệt phát sinh từ năng lượng sét được hấp thu và bộ dẫn truyền nhôm xuống đất.

+ Bộ dẫn truyền nhôm lắp đặt âm trong các cột để kiểm tra việc kết nối và điện cực nối đất được lắp đặt sao cho điện trở kháng đất nhỏ hơn 10 ohm.

**- Sự cố về lụt bão:**

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, nạo vét, khai thông dòng chảy, sửa chữa hệ thống thoát nước nhà ga, sân đỗ, khu bay nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động bay, kiểm tra các công trình xây dựng.

+ Tổ chức chỉ đạo công tác phòng ngừa, chuẩn bị các trang thiết bị, vật tư, phương tiện dự phòng để sẵn sàng thay thế trong trường hợp bão, lốc, lũ, lụt xảy ra, nhằm đảm bảo Cảng có thể hoạt động được liên tục, không gián đoạn.

+ Phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị liên quan đến công tác phòng, chống, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn tại Cảng để khắc phục các hậu quả do bão, lốc, lũ, lụt xảy ra.

+ Tổ chức diễn tập, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, nhân viên, người lao động thực hiện tốt công tác phòng chống lụt, bão và tìm kiếm.

**- Sự cố về sự lây lan của dịch bệnh:**

+ Thực hiện tốt công tác kiểm dịch theo đúng chức năng, nhiệm vụ và theo hướng dẫn của chính quyền địa phương và các cấp có thẩm quyền.

+ Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, ngăn chặn kịp thời việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm chế biến từ gia cầm không có chứng nhận kiểm dịch và không rõ nguồn gốc trên các phương tiện vận tải hàng không.

+ Thường xuyên cập nhật phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, các đơn vị y tế, Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, kịp thời không chế, dập dịch không để dịch bệnh lây lan.

+ Trang thiết bị: Xe cứu thương, khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, áo bảo hộ đảm bảo đủ cơ số tối thiểu khi có yêu cầu.

+ Tuyên truyền phòng, chống dịch cho cán bộ, công nhân viên trong đơn vị, thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động trong đơn vị.



**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 30 /GPMT-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -**

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -**

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG): -**

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Sau khi được cấp giấy phép môi trường, chủ dự án phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm toàn bộ dự án để đánh giá phù hợp và đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, chủ đầu tư phải tuân thủ yêu cầu về bảo vệ môi trường theo giấy phép môi trường và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm thiểu bụi, mùi, khí thải từ công đoạn nhập nguyên liệu và các công đoạn của dây chuyền sản xuất đảm bảo giảm thiểu bụi, mùi, khí thải phát sinh trong khuôn viên nhà máy và môi trường xung quanh.

4. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường đã cấp thì phải thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 5 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.